

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày 08-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Nét;
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình Sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn Q, sinh năm 1990. Tên gọi khác: Không có.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H 2, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Đảng, chính Q, đoàn thể: Không; Con ông: Đỗ Văn S, sinh năm 1957 và bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1957; Có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền S: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2022 đến nay; Hiện đang tạm giam; Có mặt.

2. Chu Văn S, sinh năm 1981. Tên gọi khác: Không có. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Đảng, chính Q, đoàn thể: Không; Con ông Chu Văn Th và bà Chu Thị Kh (đều đã chết); Có vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2008; Tiền án: Không.

Tiền S: Ngày 29/11/2021, bị Công an xã B, huyện L xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Bản án số 52/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú. Hiện đang chấp hành án tại Trai giam Xuân Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty cổ phần Bất động sản DECTECH LAND

Địa chỉ: Số 8 đường T, phường Mỹ Đình 2, quận N, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy Q:* Ông Nguyễn Xuân G, sinh năm 1981

Địa chỉ: Đội 5, thôn Đ, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Ninh Thị H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1958 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 16/5/2022, tại UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Công an xã K phát hiện, bắt quả tang và thu tại túi áo khoác phía trước bên phải của Đỗ Văn Q có 01 lọ nhựa màu xanh bên trong có đựng 06 mảnh giấy bạc 1 mặt màu trắng bạc, 1 mặt màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu vàng, sọc đỏ, hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất nghi là ma túy (được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT1”, không niêm phong hộp nhựa màu xanh và 6 mảnh giấy bạc). Ngoài ra còn thu giữ của Q: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, gắn BKS: 98F1- 200.93, số khung: 293.376, số máy: 1593381.

Tại Kết luận giám định số 860A/KL-KTHS ngày 22/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: *Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng hồng đựng trong 01 đoạn ống nhựa vàng, sọc đỏ được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,019 gam, loại Heroin.*

Qua điều tra, Đỗ Văn Q khai nhận, do nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 16/5/2022, Q một mình đến khu vực cầu L địa phận thị trấn Đồi Ngô, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua 100.000 đồng tiền ma túy của một người đàn ông không quen biết về để sử dụng. Người đàn ông này đã bán cho Q 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc kẻ đỏ, bên trong đựng ma túy Heroin. Sau đó, Q mang ma túy về đoạn đường tỉnh lộ 293 thuộc thôn G, xã K, huyện L sử dụng hết một nửa, nửa lượng ma túy còn lại đựng trong ống hút nhựa màu vàng, Q cất giấu tại túi áo khoác phía trước, bên phải của Q đang mặc thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Q còn khai nhận, trong các ngày 27/3/2022 và 13/5/2022, Q đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn Đồi Ngô và xã K, huyện L, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Đỗ Văn Q và Chu Văn S có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/3/2022, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Taurus (không rõ BKS) của Q đến nhà S chơi, sau đó, cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. Q điều khiển xe mô tô chở S đi đến khu vực làn 2, Quốc lộ 31, thị trấn Đồi Ngô, huyện L quan sát xem gia đình nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến khu dân cư số 2, làn 2, Quốc lộ 31, thị trấn Đồi Ngô, Q và S quan sát thấy trên vỉa hè có nhiều nắp hố ga thoát nước, hình tròn, màu đen được làm bằng gang ở trên vỉa hè. Q và S nảy sinh ý định trộm cắp những chiếc nắp hố ga này mang đi bán. Q dừng xe lại, còn S đứng tại xe mô tô để canh giới. Q khai đi tới vị trí nắp hố ga thứ nhất dùng hai tay cạy nắp hố ga lên sau đó lật, bẩy để làm gãy chốt cố định nhưng không được nên Q gọi S tới giúp. Sau đó, Q và S cùng nhau cạy bật nắp hố ga làm gãy chốt cố định nắp hố ga thứ nhất; Q và S tiếp tục cùng nhau cạy bật gãy chốt cố định của nắp hố ga thứ 2 xong thì Q một mình đi đến vị trí nắp hố ga thứ 3 tự cạy nắp hố ga thứ 3, còn S một mình đi đến cạy nắp hố ga thứ 4. Sau khi cạy được 04 nắp hố ga, Q bê nắp hố ga thứ nhất và thứ 2 lên xe mô tô rồi điều khiển chở S cùng 02 nắp hố ga mang đến bán cho Ninh Thị H, sinh năm 1972 trú tại thôn M, xã T, huyện L được số tiền 780.000 đồng. Bán xong, Q và S quay lại vị trí vừa cạy nắp hố ga, tiếp tục chở 02 nắp hố ga đã cạy được trước đó mang đến bán cho H được số tiền 780.000 đồng/ 02 nắp. Tổng cộng 04 nắp hố ga, Q và S bán được 1.560.000 đồng, Q dùng 100.000 đồng để đổ xăng, số tiền còn lại Q và S chia nhau mỗi người được 730.000 đồng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 16/5/2022, ông Nguyễn Xuân G, sinh năm 1981 trú tại Đội 5, thôn Đ, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội là Trưởng ban quản lý dự án tại khu dân cư số 2, làn 2, Quốc lộ 31 thị trấn Đồi Ngô, huyện L là người được ủy Q của Công ty cổ phần bất động sản DECTECH LAND có đơn trình báo Cơ quan Công an về việc bị mất trộm 04 nắp hố ga tại khu dân cư số 2, khu vực làn 2, thị trấn Đồi Ngô, huyện L từ ngày 28/3/2022.

Ngày 19/5/2022, Chu Văn S đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình S huyện L kết luận: 04 tấm nắp hồ ga thoát nước, bằng hợp kim gang, hình tròn, đường kính 70cm, có khối lượng 38kg/tấm có giá $04 \times 1.590.000 \text{ đồng} = 6.630.000 \text{ đồng}$. Thuế VAT $10\% \times 6.630.000 \text{ đồng} = 636.000 \text{ đồng}$. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là **6.996.000 đồng**.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn Q khai cùng Chu Văn S trộm cắp 04 nắp hồ ga sau đó mang đi bán. Tuy nhiên, S khai chỉ cùng Q trộm cắp 02 nắp hồ ga (tại vị trí hồ ga thứ nhất và thứ 2) sau đó cùng Q mang đi bán cho H được số tiền 780.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Q và S nhưng các bị can vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Q, không có tài liệu, chứng cứ khác xác định S cùng Q tiếp tục thực hiện trộm cắp thêm 02 nắp hồ ga số 03, số 04.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Đỗ Văn Q và Chu Văn S thực nghiệm điều tra hành vi trộm cắp những nắp hồ ga theo lời khai của Q và S, kết quả: Q và S thực hiện thuần thực hành vi, động tác cạy nắp hồ ga, đặt những chiếc nắp hồ ga lên xe mô tô chở đi bán, phù hợp lời khai của Q và S.

Đối với Ninh Thị H khai có mua của Q và S những nắp hồ ga có đặc điểm như trên nhưng không nhớ đã mua bao nhiêu lần. Sau khi mua, H đã bán lại cho những người đi thu mua phế liệu khác không biết tên, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, thu hồi tài sản. Quá trình điều tra xác định H không biết tài sản mua của Q và S là do trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô Yamaha Taurus mà Q sử dụng đi trộm cắp, Q khai mua của một người ở huyện L với giá 2.000.000 đồng và sử dụng tới tháng 4/2022 thì bán lại cho một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) ở xã Thái Đào, huyện L, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, thu hồi.

Về trách nhiệm dân S: Đại diện theo uỷ Q của Công ty cổ phần bất động sản DECTECH LAND ông Nguyễn Xuân G yêu cầu Q và S phải bồi thường số tiền 6.996.000 đồng.

2. Vụ thứ hai:

Khoảng 12 giờ ngày 13/5/2022, Đỗ Văn Q cùng Thổ (trú tại tỉnh Sơn La) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn biển kiểm soát (BKS) 98F1- 200.93 chở Thổ đi đến khu vực cổng chào thôn G, xã K, huyện L thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe cải tiến, dạng xe 02 bánh hơi, thùng xe quây tôn, khung bằng sắt của ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1958 trú tại thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để ở rìa đường không có ai trông coi,

Q và Thổ nảy sinh ý định trộm cắp xe cải tiến mang đi bán. Q đỗ xe lại thì Thổ xuống xe đi đến trộm cắp chiếc xe cải tiến. Sau đó, Q lái xe mô tô, Thổ ngồi sau kéo xe cải tiến. Khi đến khu vực ngã ba Chăm Cũ, thị trấn Đồi Ngô, huyện L, Q xuống xe, Thổ một mình điều khiển xe mô tô kéo theo chiếc xe cải tiến mang đi bán. Khoảng 01 giờ sau, Thổ quay lại nói với Q việc đã bán xe cải tiến được 500.000 đồng. Số tiền này, Q và Thổ cùng nhau chi tiêu chung hết.

Ngày 16/5/2022, ông Nguyễn Xuân Tr có đơn trình báo Công an xã K, huyện L về việc bị mất trộm 01 chiếc xe cải tiến, dạng 02 bánh hơi, khung bằng sắt, thùng xe quây tôn vào ngày 13/5/2022.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình S huyện L kết luận: 01 chiếc xe cải tiến dạng 02 bánh hơi, khung bằng sắt, thùng xe quây tôn. Tự mua sắt và thuê thợ đóng mới vào tháng 6 năm 2018. Ước giá trị còn lại 60%. Thành tiền 1.380.000 đồng.

Do tài sản (chiếc xe cải tiến dạng 02 bánh hơi) mà Q cùng Thổ trộm cắp của ông Nguyễn Xuân Tr trị giá dưới 2.000.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và khối lượng ma túy Heroin Q tàng trữ không đủ định lượng để xử lý hình S. Ngày 12/7/2022, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về đối tượng có tên Thổ (quê Sơn La) cùng Q trộm cắp xe cải tiến, Q khai không biết nhân thân, lai lịch người này nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác minh, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng vụ án:

01 chiếc xe cải tiến dạng 02 bánh hơi mà Q trộm cắp của ông Tr, Q khai Thổ là người mang đi bán, Q không biết chiếc xe hiện đang ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân S:

Ông Nguyễn Xuân Tr yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường số tiền 1.380.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn Biển kiểm soát 98F1-200.93 thu giữ của Q (xe có số khung 293.376, số máy 1593381), Q khai cùng đối tượng tên Kha ở Thị trấn Kép, huyện L, tỉnh Bắc Giang trộm cắp được tại tổ dân phố Hoàn Sơn, thị trấn Vôi, huyện L vào tháng 4/2022. Sau đó, Q tháo biển số thật của xe vứt đi và lắp biển kiểm soát 98F1-200.93 được bạn của Q cho vào xe này (Q không nhớ là ai). Cơ quan điều tra đã tách hành vi, đồng thời có văn bản và chuyển vật chứng là chiếc xe mô tô gắn BKS 98F1-200.93 mà Q trộm cắp trên địa bàn thị trấn Vôi, huyện L đến Cơ quan CSĐT Công an huyện L để giải quyết theo thẩm Q.

Vật chứng còn lại gồm: 01 phong bì có ký hiệu “QT1” bên trong đựng mẫu chất cục bột màu trắng hồng trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng, sọc đỏ được hàn kín hai đầu là ma túy, loại Heroine (được sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei (thu giữ của Q) chuyển xử lý cùng hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 29/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Đỗ Văn Q và Chu Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình S.

Tại phiên tòa bị cáo Q khai: Cáo trạng nêu các hành vi của bị cáo là hoàn toàn đúng, đến nay bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, bị cáo nhất trí bồi thường cho Công ty Công ty cổ phần bất động sản DECTECH LAND và nhất trí bồi thường cả số tiền 1.380.000 đồng cho ông Tr.

Bị cáo S khai: Cáo trạng nêu các hành vi của bị cáo là hoàn toàn đúng, đến nay bị cáo chưa bồi thường cho là Công ty cổ phần bất động sản DECTECH LAND, bị cáo nhất trí cùng Q bồi thường trị giá 2 chiếc nắp cống.

Đại diện VKSND huyện L, thực hành Q công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Đỗ Văn Q từ 08 - 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/5/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58; 56 và Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Chu Văn S từ 06-09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) tháng tù tại Bản án số 52/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện L. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 13-16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Về trách nhiệm dân S: Buộc bị cáo Q phải bồi thường cho Công ty cổ phần bất động sản DECTECH LAND số tiền 5.247.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Xuân Tr số tiền 1.380.000 đồng.

Buộc bị cáo S phải bồi thường cho Công ty cổ phần bất động sản DECTECH LAND số tiền 1.749.000 đồng

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu “QT1” được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Bắc Giang.

- Trả lại bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei và số tiền 470.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, các bị cáo không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo thống nhất và phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại và những người liên quan, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 27/3/2022, tại khu dân cư số 2, lần 2, thị trấn Đồi Ngô, huyện L, Đỗ Văn Q có hành vi trộm cắp 04 nắp hố ga, hình tròn, bằng gang, đường kính 70cm, khối lượng 38kg/tấm có tổng trị giá là 6.996.000 đồng; Chu Văn S trộm cắp 02 nắp hố ga, hình tròn, bằng gang, đường kính 70cm, khối lượng 38kg/tấm có tổng trị giá là 3.498.000 đồng là tài sản của Công ty cổ phần bất động sản DECTECH Land. Sau đó, Q và S mang số nắp hố ga trộm cắp được đi bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân hết.

Các bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, được quy định tại Điều 173 của BLHS.

Tài sản bị cáo Q chiếm đoạt trị giá 6.996.000 đồng, Tài sản bị cáo S chiếm đoạt trị giá 3.498.000 đồng nên đã phạm vào khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến Q sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ; chỉ vì động, cơ mục đích có tiền ăn tiêu, các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa pH, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình S và có hình phạt tù, phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và T nặng trách nhiệm hình S đối với các bị cáo.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo, HĐXX thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc Tr hợp đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Q và bị cáo S cùng khởi xướng, rủ nhau trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu. Các bị cáo đều là người thực hành, bị cáo Q là người tích cực hơn, số lượng tài sản trộm cắp nhiều hơn nên bị cáo Q có vai trò chính, bị cáo S có vai trò sau.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền S.

Bị cáo S có tiền S: Ngày 29/11/2021, bị Công an xã B, huyện L xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Nhân thân: Bản án số 52/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Mặc dù bản án trên không xác định là tiền án nhưng cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo nhận thức được sai phạm của mình nên đã ra đã đầu thú. Bị cáo Q phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo Q có các tình tiết giảm nhẹ qui định điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình S. Bị cáo S có các tình tiết giảm nhẹ qui định điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình S.

[7] Xét về tình tiết T nặng trách nhiệm hình S: Các bị cáo không phải chịu tình tiết T nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình S.

Căn cứ vào nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S. Hội đồng xét thấy, cần có hình phạt tù giam, phù hợp với hành vi của các bị cáo mới đủ cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân S: Đại diện theo uỷ Q của Công ty cổ phần bất động sản DECTECH LAND là ông Nguyễn Xuân G yêu cầu bị cáo Q và S phải bồi thường số tiền 6.996.000 đồng nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường. Do bị cáo Q chiếm đoạt tài sản nhiều hơn nên cần buộc bị cáo Q phải bồi thường nhiều hơn bị cáo S.

Ông Nguyễn Xuân Tr yêu cầu Q phải bồi thường 1.380.000 đồng, bị cáo Q cũng tự nguyện bồi thường cả số tiền trên nên cần chấp nhận và buộc bị cáo bồi thường.

[10] Về các nội dung khác: Đối với Ninh Thị H khai có mua của Q và S những nắp hồ ga có đặc điểm như trên nhưng không nhớ đã mua bao nhiêu lần. Sau khi mua, H đã bán lại cho những người đi thu mua phế liệu khác không biết tên, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, thu hồi tài sản. Quá trình điều tra xác định H không biết tài sản mua của Q và S là do trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô Yamaha Taurus mà Q sử dụng đi trộm cắp, Q khai mua của một người ở huyện L với giá 2.000.000 đồng và sử dụng tới tháng 4 năm 2022 thì bán lại cho một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) ở xã Thái Đào, huyện L, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, thu hồi.

Do tài sản (chiếc xe cải tiến dạng 02 bánh hơi) mà Q cùng Thổ trộm cắp của ông Nguyễn Xuân Tr trị giá dưới 2.000.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và khối lượng ma túy Heroin Q tàng trữ không đủ định lượng để xử lý hình S. Ngày 12/7/2022, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về đối với đối tượng có tên Thổ (quê Sơn La) cùng Q trộm cắp xe cải tiến, Q khai không biết nhân thân, lai lịch người này nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác minh, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn Biển kiểm soát 98F1-200.93 thu giữ của Q (xe có số khung 293.376, số máy 1593381), Q khai cùng đối tượng tên Kha ở Thị trấn Kép, huyện L, tỉnh Bắc Giang trộm cắp được tại tổ dân phố Hoàn Sơn, thị trấn Vôi, huyện L vào tháng 4 năm 2022. Sau đó, Q tháo biển số thật của xe vứt đi và lắp biển kiểm soát 98F1-200.93 được bạn của Q cho vào xe này (Q không nhớ là ai). Cơ quan điều tra đã tách hành vi, đồng thời có văn bản và chuyển vật chứng là chiếc xe mô tô gắn BKS 98F1-200.93 mà Q trộm cắp

trên địa bàn thị trấn Vôi, huyện L đến Cơ quan CSĐT Công an huyện L để giải quyết theo thẩm Q là đúng quy định.

[11] Về vật chứng vụ án:

- 04 tấm nắp hồ ga thoát nước, bằng hợp kim gang, hình tròn, đường kính 70cm, có khối lượng 38kg/tấm Ninh Thị H khai có mua của Q và S những nắp hồ ga có đặc điểm như trên nhưng không nhớ đã mua bao nhiêu lần. Sau khi mua, H đã bán lại cho những người đi thu mua phế liệu khác không biết tên, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, thu hồi tài sản

- 01 chiếc xe cải tiến dạng 02 bánh hơi mà Q trộm cắp của ông Tr, Q khai Thỏ là người mang đi bán, Q không biết chiếc xe hiện đang ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vật chứng còn lại gồm: 01 phong bì có ký hiệu “QT1” được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Bắc Giang cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei và số tiền 470.000 đồng thu giữ của Q không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[12] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình S sơ thẩm. Bị cáo S thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình S sơ thẩm.

[13] Về Q kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo theo định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58; Điều 38 của Bộ luật hình S.

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q: 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/5/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 56 Điều 17, 58; Điều 38 của Bộ luật hình S.

Xử phạt bị cáo Chu Văn S: 08 (Tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) tháng tù tại bản án số 52/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện L. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2022

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân S: Điều 584, 585, 587 của Bộ luật dân S.

Buộc bị cáo Q phải bồi thường cho Công ty cổ phần bất động sản DECTECH LAND số tiền 5.247.000 đồng (năm triệu, hai trăm, bốn mươi bảy nghìn đồng)

Buộc bị cáo S phải bồi thường cho Công ty cổ phần bất động sản DECTECH LAND số tiền 1.749.000 đồng (Một triệu, bảy trăm, bốn mươi chín nghìn đồng)

Bị cáo Q bồi thường cho ông Nguyễn Xuân Tr số tiền 1.380.000 đồng (Một triệu, ba trăm, tám mươi nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu “QT1” được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Bắc Giang.

- Trả lại bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei và số tiền 470.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình S sơ thẩm và 331.000 đồng (Ba trăm, ba mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân S. Bị cáo S không phải chịu án phí hình S sơ thẩm và án phí dân S sơ thẩm.

Tr hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân S thì người phải thi hành án dân S có Q tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân S; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân S.

4. Về Q kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nết

Đỗ Thị Hoài Mơ

Tạ Thị Thu Thủy

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THA huyện L;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã B, L, Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại, đương S;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Thủy

